



Số: 09.10.495/AISC-DN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email: aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



BÁO CÁO SOÁT XÉT VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01/01/2010 ĐẾN NGÀY 30/06/2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Kính gửi: - Hội đồng Quản trị
- Ban Tổng Giám đốc

Chúng tôi đã soát xét các Báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010, được lập ngày 19 tháng 07 năm 2010 của CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT từ trang 05 đến trang 23 được soạn thảo theo chế độ kế toán Việt Nam.

Việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc Quý Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là căn cứ vào việc soát xét để hình thành một ý kiến độc lập về các Báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Các chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện việc soát xét để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; Công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2010

Kiểm toán viên

Phan Thị Mỹ Huệ

Chứng chỉ KTV số: 0536/KTV



KT Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Đặng Ngọc Tú

Chứng chỉ KTV số: 0213/KTV

Branch in Hà Nội: C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cau Giay Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng: 36 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ: 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa St, Ninh Kiều Dist, Cần Thơ

Representative in Hải Phòng: 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel: (04) 3782 0045/46 /47 Fax: (04) 3782 0048
Tel: (0511) 371 5619 Fax: (0511) 371 5620
Tel: (0710) 3813 004 Fax: (0710) 3828 765
Tel: (031) 3569 577 Fax: (031) 3569 576

Email: aishn@hn.vnn.vn
Email: aiscnt@dn.vnn.vn

Trang 4

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	<u>01/01/2010 - 30/06/2010</u>	<u>01/01/2009 - 30/06/2009</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1.	69.583.448.439	73.663.016.325
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		<u>69.583.448.439</u>	<u>73.663.016.325</u>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	56.076.168.318	60.132.653.432
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		<u>13.507.280.121</u>	<u>13.530.362.893</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	829.204.388	204.163.203
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	1.624.886.419	1.038.343.684
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.048.303.194	1.038.343.684
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5.	1.803.063.615	2.035.402.802
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6.	4.902.856.198	3.634.747.014
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>6.005.678.277</u>	<u>7.026.032.596</u>
11. Thu nhập khác	31	VI.7.	80.415.325	815.043
12. Chi phí khác	32	VI.8.	77.167.226	4.957
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		<u>3.248.099</u>	<u>810.086</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	50		<u>6.008.926.376</u>	<u>7.026.842.682</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	1.502.231.594	1.756.710.671
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.506.694.782</u>	<u>5.270.132.012</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>563</u>	<u>659</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 07 năm 2010

Tổng Giám đốc

Trần Thị Mỹ Thanh

Thái Thanh Thủy

Tôn Thất Mạnh